

BÀI 5

SÔNG NÚI NƯỚC NAM

(*Nam quốc sơn hà*)

PHÒ GIÁ VỀ KINH

(*Tụng giá hoàn kinh sư*)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS : Cảm nhận được tinh thần độc lập, khí phách hào hùng, khát vọng lớn lao của dân tộc trong hai bài thơ : *Sông núi nước Nam* và *Phò giá về kinh*. Bước đầu hiểu về hai thể thơ : thất ngôn tứ tuyệt và ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Phải hình dung được không khí lịch sử hào hùng của dân tộc trong thời đại Lí – Trần để từ đó thấy được giá trị biểu hiện đặc sắc của hai bài thơ. Ở đây có điều không đơn giản. Bởi lẽ với bài *Phò giá về kinh* thì tác giả và hoàn cảnh sáng tác đã rõ. Nhưng với *Sông núi nước Nam*, tác giả là ai, sáng tác vào thời đại nào là vấn đề đang được đặt ra gần đây. Trên sách báo, ngoài xã hội cũng như trong nhà trường, từ lâu vẫn ghi tác giả là Lí Thường Kiệt và như thế là bài thơ ra đời trong cuộc kháng chiến chống giặc Tống xâm lược ở thời nhà Lí. Nhưng gần đây,

một số nhà nghiên cứu lại cho rằng không phải của Lí Thường Kiệt mà là vô danh, vì tra cứu rất nhiều văn bản Hán Nôm xưa có in bài thơ này thì không một văn bản nào ghi tên tác giả là Lí Thường Kiệt. Tình hình học thuật được đặt ra như thế, chúng ta xử lý thế nào? Trước hết, phải thấy việc khảo cứu của các nhà nghiên cứu là rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, cũng cần chờ đợi thêm những kết quả tìm tòi mới nữa. Ở đây, việc bài thơ từng được các sách xưa như *Việt điện u linh tập* (thế kỉ XIII), *Đại Việt sử kí toàn thư* (khoảng thế kỉ XIV),... gắn với hoàn cảnh chống giặc Tống xâm lược đời nhà Lí qua hình thức truyền thuyết: Bài thơ được ngâm lên trong đêm tối trên sông Như Nguyệt từ trong đền thờ thần Trương Hống, Trương Hát, hẳn không phải là điều dễ xoá bỏ ngay một khi vẫn thấy sự ăn khớp giữa khí phách hào hùng của thời đại với nội dung tư tưởng của bài thơ. Do đó việc hình dung lại không khí hào hùng của thời đại nhà Lí, cũng như thời đại nhà Trần để hiểu được giá trị của hai bài thơ vẫn là điều chưa thể khác.

2. Xung quanh văn bản bài thơ, ngoài chuyện dị bản, gần đây có người hiểu khác nghĩa một số từ như: *Cư*, *thiên thư*, *lỗ*. *Cư* được hiểu là ngự trị...; *thiên thư* được hiểu là sách khó, là kinh của Đạo giáo; *lỗ* được hiểu là tù binh. Đó là những tìm tòi đáng trân trọng nhưng cũng vẫn phải suy nghĩ, tìm hiểu thêm. Ví dụ: muốn khẳng định *cư* là ngự trị thì không chỉ dựa vào đại từ điển Trung Hoa, hoặc suy luận rằng: đã là *Nam đế* thì *cư* phải hiểu là ngự trị. Ở đây còn phải tiếp tục tìm hiểu một số vấn đề nữa mới có thể kết luận được nó nghĩa là *ngự trị* hay là *ở* như từ lâu vẫn hiểu. Phải tìm hiểu xem thời có bài thơ *Nam quốc sơn hà*, trong tri thức Hán học Việt Nam liệu *cư* có thêm một nghĩa nữa là *ngự trị* hay không, dù rằng ở Trung Hoa, *cư* còn có nghĩa là ngự trị. Cũng phải xét xem trong các văn bản chữ Hán của Việt Nam thời Lí – Trần, có bao nhiêu chữ *cư* và có trường hợp nào *cư* có nghĩa là ngự trị không. Ngoài ra phải hiểu thêm ở Trung Hoa, *cư* có nghĩa là ngự trị từ lúc nào? – Trước hay sau khi ở Việt Nam có bài thơ *Nam quốc sơn hà*? – Còn nói rằng vì đã là *Nam đế* thì *cư* phải hiểu là *ngự trị* mới hợp. Nhưng thật ra cũng không nhất thiết phải hiểu thế. Vua thời Lí – Trần còn rất gần với dân.

Tóm lại, hiện đang có vấn đề tranh luận về một số chữ nghĩa như trên. Nhưng trong khi chờ đợi những kết quả tìm tòi mới, hãy tạm hiểu như ở SGK đã viết.

3. Giảng hai bài thơ theo hướng thông qua nhận thức về thể loại. Ở đây, cụ thể là giúp HS hiểu sơ bộ về thể thơ thất ngôn tứ tuyệt và ngũ ngôn tứ tuyệt (Đường luật) ở mức độ nhận biết số câu, số chữ trong câu và cách hiệp vần.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

– GV cần giới thiệu trước với HS : Đây là hai bài thơ ra đời trong giai đoạn lịch sử dân tộc đã thoát khỏi ách đô hộ ngàn năm của phong kiến phương Bắc, đang trên đường vừa bảo vệ, vừa củng cố, xây dựng một quốc gia tự chủ rất mực hào hùng, đặc biệt là trong trường hợp có ngoại xâm. Hai bài thơ có chủ đề mang tinh thần chung đó của thời đại đã được viết bằng chữ Hán. Là người Việt Nam có ít nhiều học vấn, không thể không biết đến hai bài thơ này.

– GV cũng dựa vào chú thích (★), trang 63, SGK, giới thiệu qua cho HS biết về thơ trung đại Việt Nam với hai ý chính : Một là, thời trung đại, nước ta đã có nền thơ phong phú, hấp dẫn ; hai là, những tác phẩm trong nền thơ đó được viết bằng nhiều hình thức thể loại.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hai bài thơ được học trong 1 tiết. Do đó, nên lần lượt giảng từng bài và cuối cùng có tổng kết chung. Về thời gian, có thể dành cho bài *Sông núi nước Nam* nhiều hơn một ít.

SÔNG NÚI NƯỚC NAM

Hoạt động 1. Trước khi giảng, GV có thể cho 1, 2 HS đọc diễn cảm bài thơ một cách đồng thanh nhằm gây không khí trang nghiêm, từ đó nêu vấn đề để HS suy nghĩ : Các em nghĩ gì trước bài thơ này ? (chưa cần HS trả lời).

Hoạt động 2. GV dựa vào chú thích (★), nói qua về vấn đề tác giả bài thơ và sự xuất hiện của bài thơ. Về tác giả, cần nói cho HS rõ tại sao có sự khác nhau trong cách nói giữa lời chú thích của SGK với bức ảnh chụp bài *Nam quốc sơn hà* ở Viện Bảo tàng Lịch sử, cũng như cách nói ở SGK Lịch sử hiện hành. Có thể nói thêm về bài thơ từng được gọi là *thơ thần* với nghĩa là thơ do *thần* sáng tác. Đây là một cách thần linh hoá tác phẩm văn học với động cơ nêu cao ý nghĩa thiêng liêng của nó.

Hoạt động 3. GV dựa vào chú thích (★), giảng cho HS hiểu thể thơ thất ngôn tứ tuyệt (Đường luật) và yêu cầu HS nhận dạng bài *Nam quốc sơn hà* (nguyên tác) trên các phương diện : số câu, số chữ trong câu, cách hiệp vần.

Hoạt động 4. Từ chỗ HS đã hiểu qua được thể thơ thất ngôn tứ tuyệt (Đường luật), GV nêu vấn đề để HS giải đáp : Bài thơ từng được coi là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của dân tộc. Vậy Tuyên ngôn Độc lập là gì ? Nội dung tuyên ngôn trong bài thơ được bố cục như thế nào ? Gồm những ý cơ bản gì ? Hướng kết luận : Tuyên ngôn Độc lập là lời tuyên bố về chủ quyền của đất nước và khẳng định không một thế lực nào được xâm phạm. Ở bài thơ *Sông núi nước Nam*, nội dung tuyên ngôn gồm hai ý cơ bản :

Ý 1 (hai câu đầu) : Nước Nam là của người Nam. Điều đó đã được sách trời định sẵn, rõ ràng. Khi phân tích ý này, GV cần dựa vào chú thích (1), (2), hướng dẫn HS hiểu nghĩa của các từ *vua Nam* (Nam đế), *sách trời* (thiên thư).

Ý 2 (hai câu sau) : Kẻ thù không được xâm phạm. Xâm phạm thì thế nào cũng chuốc phải thất bại thảm hại.

Hoạt động 5. GV nêu vấn đề và đặt câu hỏi để HS trả lời : Đã nói đến thơ là phải có biểu ý và biểu cảm. Vậy bài thơ *Sông núi nước Nam* có hình thức biểu ý, biểu cảm như thế nào ? Hướng kết luận : Thiên về biểu ý (nghị luận, trình bày ý kiến), bởi bài thơ đã *trực tiếp* nêu rõ ý tưởng bảo vệ độc lập, kiên quyết chống ngoại xâm, nhưng vẫn có cách biểu cảm riêng. Ở đây, cảm xúc, thái độ mãnh liệt, sắt đá đã tồn tại bằng cách ẩn vào bên trong ý tưởng. Người đọc biết nghiền ngẫm, biết suy cảm, sẽ thấy thái độ, cảm xúc trữ tình đó.

Hoạt động 6. Từ kết quả phân tích trên, GV hướng HS vào kết luận đã được ghi ở phần Ghi nhớ – SGK.

Hoạt động 7. GV nhắc HS thuộc lòng bài thơ và đọc kĩ chú thích (1), trang 64, SGK về chữ *Nam đế* để làm bài Luyện tập 1.